

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/DS-ST
Ngày 30 - 11 - 2018
V/v Tranh chấp thừa kế quyền sử
dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lò Văn Diệt.

Các Hội Thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Đào, bà Trần Thị Nga.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Phạm Quốc Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2018/TLST-DS ngày 10/5/2018 về Tranh chấp quyền sử dụng đất. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐ-ST ngày 01/11/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn Văn D - Địa chỉ: Tiểu khu S89, thị trấn NTMC, huyện MC, tỉnh Sơn La. Bà T1 có mặt, ông Dưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T2, anh Nguyễn Xuân Đ - Địa chỉ: Tiểu khu 68, thị trấn NTMC, huyện MC, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân huyện MC, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Đức C - Chủ tịch UBND huyện, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Nguyễn Xuân N, bà Bùi Thị D - Địa chỉ: Tiểu khu 68, thị trấn NTMC, huyện MC, tỉnh Sơn La, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị V – Địa chỉ: Tiểu khu 68, thị trấn NTMC, huyện MC,

tỉnh Sơn La. Vắng mặt

- Chị Nguyễn Thị T3, anh Nguyễn Tăng T4 - Địa chỉ: Tiểu khu 68, thị trấn NTMC, huyện MC, tỉnh Sơn La. Vắng mặt

- Chị Nguyễn Thị Hoài L - Địa chỉ: Tiểu khu Chè Đen 2, thị trấn NTMC, huyện MC, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị T3, bà Bùi Thị D, chị Nguyễn Thị V, chị Nguyễn Thị Hoài L: Ông Nguyễn Xuân N Địa chỉ: Tiểu khu 68, thị trấn NTMC, huyện MC, tỉnh Sơn La. (văn bản ủy quyền các ngày 15/7/2018; 01/8/2018; 24/9/2018), có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Về nguồn gốc đất đang có tranh chấp là do ông Nguyễn Xuân H, bà Hồ Thị C để lại, ông H chết năm 1994, bà C chết năm 2005, không để lại di chúc. Tài sản của ông bà để lại sau khi chết gồm: Đất diện tích 979,2m²; 01 ngôi nhà xây cấp 4 hai gian lợp ngói; 01 gian trái làm bếp, sau khi ông bà chết thì nhà và đất vẫn để nguyên hiện trạng chưa giao cho ai đến quản lý, sử dụng.

Ngày 19/10/2012, các con thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Hải, bà Cửu gồm: Nguyễn Thị Thảo, Nguyễn Xuân N, Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn Đ 05 anh chị em đã họp và thống nhất. Phần đất có ngôi nhà của ông bà để lại chiều rộng 8,1m, chiều sâu vào hết đất 41m, tổng diện 332,1m² để làm nhà thờ chung; diện tích đất còn lại giao cho ông Nguyễn Xuân Đ quản lý, sử dụng. Ông Đ đã tự ý đi làm thủ tục lấy toàn bộ diện tích đất của bố mẹ để lại trước thời điểm họp 05 anh chị em, được cấp GCNQSDĐ số BI 617203, tổng diện tích 979,2m² trong đó có 120m² đất ở và 859,2m² đất trồng cây. Theo Quyết định số: 147/QĐ-UBND ngày 23/02/2012 của UBND huyện MC, mang tên hộ ông Nguyễn Xuân Đ bà Nguyễn Thị Thanh T2.

Ngày 25/8/2015, cả 05 anh chị em trong hàng thừa kế đã thống nhất nhượng lại phần đất để làm nhà thờ chung cho Bà Nguyễn Thị T1 (chị cả) số tiền là 200 triệu đồng; trong đó đưa cho ông Nguyễn 30 triệu để sang cát cho ông bà, số tiền còn lại 170 triệu được chia đều cho 05 anh chị em mỗi người được 34 triệu và lập giấy chuyển nhượng đất cho bà T1.

Do vợ chồng ông Đ không làm thủ tục tách bìa đất sang tên cho bà T1 nên đã khởi kiện yêu cầu hủy 01 phần GCNQSDĐ số BI 617203, theo Quyết định số: 147/QĐ-UBND ngày 23/02/2012 của UBND huyện MC. Lý do việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đ, bà T2 không đúng quy định vì chưa được sự đồng ý của các đồng thừa kế.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T2 trình bày: Bà và ông Nguyễn Xuân Đ kết hôn năm 1996, đăng ký tại UBND thị trấn NTMC. Phần đất đang có tranh chấp ông Đ, bà T2 đã được cấp GCNQSDĐ, theo quyết định số: 147/QĐ-UBND ngày 23/02/2012, khi làm thủ tục cấp bìa đất của bố mẹ để lại thì cả 05 anh chị em trong gia đình đều đồng ý cho vợ chồng Đông T2, không ai có ý kiến gì. Tại biên bản họp gia đình ngày 19/10/2012; giấy chuyển nhượng đất cho bà T1 ngày 25/8/2015; biên bản họp gia đình ngày 05/10/2017, bà T2 không được tham gia nên không biết sự việc. Bà không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến trình bày của ông Đ tại phiên hòa giải của UBND thị trấn NTMC. Việc ông Đ được cấp bìa trên cơ sở có di chúc của bà Cửu (mẹ đẻ) năm 2005, do ông Lê Bằng C viết và có nhiều người làm chứng. Di chúc do chị dâu cả là bà Bùi Thị D giữ hộ, tại phiên hòa giải ông Đ chưa cung cấp được bản di chúc. Quá trình giải quyết vụ án ông Đ, bà T2 không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì cho tòa. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập họp lệ nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị V, bà Nguyễn Thị T ông Nguyễn Xuân N: Người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Xuân N trình bày:

Ông N xác nhận tài sản của bố mẹ để lại sau khi chết đúng như nguyên đơn trình bày, không để lại di chúc. Khi họp gia đình 05 anh chị em đã thống nhất phần diện tích đất 332,1m² để làm nhà thờ chung nhượng lại cho Bà Nguyễn Thị T1 số tiền là 200 triệu. Bà T1 đã thanh toán xong khoản tiền này cho các đồng thừa kế nên được quyền quản lý, sử dụng phần đất này. Việc ông Đ, bà T2 tự ý đi làm thủ tục để được cấp GCNQSDĐ cho rằng có di chúc của bà Cửu là không đúng sự thật, ông Đ được cấp bìa ngày 23/02/2012 trước thời điểm họp gia đình nên không được sự đồng ý của các đồng thừa kế. Do ông Đ, bà T2 không chấp nhận tách bìa cho bà T1 nên đề nghị hủy GCNQSDĐ cấp cho hộ ông Đ, bà T2.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Hoài L trình bày: Phần diện tích còn lại trong GCNQSDĐ cấp cho ông Đ, bà T2 đã chuyển nhượng cho chị ngày 27/10/2012, hai bên chưa đến cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục chuyển nhượng, phần đất của ông Đ, bà T2 chuyển nhượng cho chị không liên quan đến việc tranh chấp đất của bà T1.

Ủy ban nhân dân huyện MC trình bày: UBND huyện MC ban hành Quyết định số: 147/QĐ-UBND ngày 23/02/2012 về việc cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất lần đầu cho 79 hộ gia đình, cá nhân (diện công nhận quyền sử dụng đất) tại tiểu khu 68, thị trấn NTMC, huyện MC. Trong đó có danh sách bà Nguyễn Thị Thanh T2, ông Nguyễn Xuân Đ. Ủy ban nhân dân huyện MC chỉ thực hiện việc thu hồi, hủy GCNQSDĐ đã cấp cho bà T2, ông Đ khi bản án hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Ý kiến tranh luận của nguyên đơn. Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc bị đơn trả lại 344m² đất nằm trong GCNQSDĐ của ông Đ, bà T2, theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La. Hủy 01 phần GCNQSDĐ số BI 617203, theo Quyết định số: 147/QĐ-UBND ngày 23/02/2012 của UBND huyện MC.

Kiểm sát viên phát biểu về quá trình thực hiện tố tụng của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng; quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn Văn D, buộc bị đơn trả diện tích đất 344m² nằm trong GCNQSDĐ của ông Đ, bà T2. Hủy 01 phần Quyết định số: 147/QĐ-UBND ngày 23/02/2012 của UBND huyện MC.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà; quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả lại 332,1m², theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ diện tích là 344m² đất đã nhận chuyển nhượng của các đồng thừa kế nằm trong GCNQSDĐ của bị đơn đã được cấp. Do đó, xác định quan hệ pháp luật “*Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất*”. Về thẩm quyền nguyên đơn yêu cầu hủy GCNQSDĐ số BI 617203, theo Quyết định số: 147/QĐ-UBND ngày 23/02/2012 của UBND huyện MC cấp cho

hộ ông Nguyễn Xuân Đ, bà Nguyễn Thị Thanh T2. Theo quy định tại Điều 34 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 32 Luật tố tụng hành chính 2015, đối với yêu cầu hủy Quyết định cá biệt (GCNQSDĐ) thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

Quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Xuân Đ, bà Nguyễn Thị Thanh T2 không có mặt tại địa phương. Tòa án đã thực hiện việc xác minh, tiến hành các thủ tục niêm yết công khai đối với bị đơn theo quy định tại khoản 5 Điều 177, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nguồn gốc đất đang có tranh chấp:

Do ông Nguyễn Xuân H, bà Hồ Thị C (bố mẹ đã chết) để lại chưa được cấp GCNQSDĐ, không có di chúc. Ngày 19/10/2012 những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Hải, bà Cửu gồm: Bà Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn Xuân N, bà Nguyễn Thị V, bà Nguyễn Thị T3, ông Nguyễn Xuân Đ nhất trí để lại diện tích đất 332,1m²; 01 ngôi nhà xây hai gian cấp 4; 01 gian trái bếp để làm nhà thờ chung. Phần diện tích đất còn lại giao cho ông Nguyễn Xuân Đ được quản lý, sử dụng.

Ngày 25/8/2015, cả 05 anh chị em trong hàng thừa kế nhất trí nhượng lại phần đất để làm nhà thờ cho bà T1 (chị cả) số tiền là 200 triệu đồng; trong đó đưa cho ông Nguyễn 30 triệu để sang cát cho ông bà, số tiền còn lại 170 triệu chia đều cho 05 anh chị em mỗi người được 34 triệu. Nội dung thỏa thuận được lập thành văn bản có sự chứng kiến của tiểu khu trưởng Tiểu khu 68, thị trấn NTMC, chữ ký của ông Nguyễn Xuân Đ. Xét ý kiến trình bày của ông Đ tại UBND thị trấn NTMC, cho rằng đất của ông được cấp bìa có di chúc của bà Cửu là không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về hồ sơ cấp GCNQSD đất, do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện MC cung cấp. Bà Nguyễn Thị Thanh T2 (vợ ông Đ) đã làm đơn xin cấp GCNQSDĐ đề ngày 05/11/2011, kê khai về nguồn gốc đất bà Hồ Thị Cửu được Nông trường QD Mộc Châu giao đất và làm nhà ở năm 1960. Tặng cho con năm 2000. Hiện nay bà Cửu đã chết. Việc kê khai là do bà Nguyễn Thị Thanh T2 đã tự ý kê khai để được cấp GCNQSDĐ số BI 617203, theo Quyết định số: 147/QĐ-UBND ngày 23/02/2012 của UBND huyện MC.

Xét thủ tục cấp giấy CNQSDĐ cho ông Đ, bà T2 không có hợp đồng tặng cho, không có di chúc của bà Hồ Thị C, không có ý kiến của những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà C, theo quy định của Bộ luật dân sự và Luật đất đai.

Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, hủy GCNQSDĐ số BI 617203 cấp cho hộ ông Nguyễn Xuân Đ, bà Nguyễn Thị Thanh T2. Theo Quyết định số: 147/QĐ-UBND ngày 23/02/2012 của UBND huyện MC, tỉnh Sơn La.

Giao cho Bà Nguyễn Thị T1 được quản lý, sử dụng diện tích đất 344m² và tài sản trên đất gồm có: 01 ngôi nhà xây hai gian cấp 4 lợp ngói xi măng, phía trước bán mái tôn đua ra; một gian trái làm bếp lợp Proximăng, theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Kiến nghị UBND huyện MC thu hồi, hủy GCNQSDĐ số BI 617203 mang tên hộ ông Nguyễn Xuân Đ, bà Nguyễn Thị Thanh T2 được cấp theo Quyết định số: 147/QĐ-UBND ngày 23/02/2012 của UBND huyện MC.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Xuân Đ, bà Nguyễn Thị Thanh T2 phải chịu án dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 105, 107 Luật đất đai năm 2003; Điều 101, khoản 1 Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; Điều 733, 734 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 34, khoản 5 Điều 177, 179; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 32 Luật tố tụng hành chính 2015.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao cho Bà Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn Văn D được quản lý, sử dụng diện tích đất 344m², nằm trong GCNQSDĐ số: BI 617203 mang tên hộ ông Nguyễn Xuân Đ, bà Nguyễn Thị Thanh T2. Đất có vị trí tiếp giáp: Phía Bắc giáp đường rộng 8,3m; phía Nam giáp nương nước rộng 8,4m; phía Đông giáp đất bà Phụng dài 41,8m; phía Tây giáp đất ông Đ, bà T2 dài 40,9m. Tài sản có trên đất gồm: 01 ngôi nhà xây hai gian cấp 4 lợp ngói, phía trước bán mái đua ra bán mái tôn; 01 gian trái làm bếp lợp Proximăng, tại tiểu khu 68, thị trấn NTMC, huyện MC, tỉnh Sơn La.

2. Hủy 01 phần Quyết định số: 147/QĐ-UBND ngày 23/02/2012 của UBND huyện MC về việc cấp GCNQSDĐ số: BI 617203 mang tên hộ ông Nguyễn Xuân Đ, bà Nguyễn Thị Thanh T2, đối với diện tích đất 344m² bà T1, ông Dũng được quyền quản lý và sử dụng.

3. Kiến nghị UBND huyện MC thu hồi, hủy 01 phần GCNQSDĐ số BI 617203 mang tên hộ ông Nguyễn Xuân Đ, bà Nguyễn Thị Thanh T2, theo Quyết định số: 147/QĐ-UBND ngày 23/02/2012 của UBND huyện MC, tỉnh Sơn La.

4. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24, 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Ông Nguyễn Xuân Đ, bà Nguyễn Thị Thanh T2 phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn Văn D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số: 03499 ngày 10/5/2018, tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La được hoàn trả lại.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/11/2018). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)
Lò Văn Diệt**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Văn Diệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Văn Điệt

